

Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoàn đổi/ *Spread between the value of basket of component securities and the value per lot of ETF*:

- Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ <i>basket value</i> (VND):	1,324,460,000
- Giá trị tài sản ròng của lô chứng chỉ quỹ ETF/ <i>Value per lot of ETF</i> (VND):	1,342,136,793
- Giá trị chênh lệch/ <i>Spread in value</i> (VND):	17,676,793

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch (nếu có)/ *Plan to reduce the spread (if any)*:

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer cash component*

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại

Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/ *In case, stock can be replaced by cash (if any, state reason)*:

Mã chứng khoán Securities code	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND) Cash amount is replaced for 1 shares (VND)	Đối tượng áp dụng Applied investors	Lý do Reason
TCB	33,880	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS)	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định tại TT121/2020/TT-BTC/ Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC
MSN	80,520	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS)	Hạn chế đầu tư do Cổ đông lớn của công ty mẹ/ Restriction due to the major shareholder of the parent company
VCI	38,500	Công ty Cổ phần Chứng khoán VietCap (VIETCAP)	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch/ Treasury stock not yet registered for trading
HCM	23,210	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch/ Treasury stock not yet registered for trading
MBB	28,600	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch/ Treasury stock not yet registered for trading
TCB	33,880	Nhà Đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign investor/ Foreign AP	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ The stock reaches foreign ownership limit

Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)/ *State if component securities shall have corporate action (if any)*:

Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/ *Other informations (if any)*:

Các chỉ tiêu khác/ *Other criteria*

Chỉ tiêu/ Criteria	Kỳ này/This period (*) 26/03/2026	Kỳ trước/Last period (**) 25/03/2026	Chênh lệch/ Changes
1. Số lô đã phát hành thêm/ <i>Creation Units were issued</i>			-
2. Số lô đã mua lại/ <i>Creation Units were redeemed</i>			-
3. Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ <i>Issued Shares</i>	7,300,000	7,300,000	-
4. Giá đóng cửa (VND/CCQ)/ <i>Close Price</i>	13,340	13,460	(120.00)
5. Giá trị tài sản ròng/ <i>Net Asset Value</i> : của quỹ ETF/ <i>of the Fund</i>	97,975,985,953	95,381,861,746	2,594,124,207.00
của một lô ETF/ <i>per Creation Unit</i>	1,342,136,793	1,306,600,845	35,535,948.00
của một chứng chỉ Quỹ/ <i>per Share</i>	13,421.36793	13,066.00845	355.36
6. Chỉ số tham chiếu/ <i>Benchmark Index</i> :	3,000.95	3,031.91	(30.96)

(*) Chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 25 tháng 3 năm 2026 / *Item 5 is net asset value calculated as at 25/3/2026*

(**) Chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày 24 tháng 3 năm 2026 / *Item 5 is net asset value calculated as at 24/3/2026*



